TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thoại;

Bà Võ Thị Hoa Hằng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Thái Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hữu T (Tên gọi khác: G), sinh năm 1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn A, huyện B, tỉnh C; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T1, sinh năm 1973 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Lê Anh T; sinh năm 1990; địa chỉ: Khu phố 5, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị M; sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố 1, Phường A, thành phố B, tỉnh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 05/3/2024, khi đang ở phòng trọ của mình tại địa chỉ số 13 Nguyễn Đình Chiểu (thuộc khu phố 5, Phường 3, thành phố Đông Hà), Lê Hữu T nảy sinh ý định xem có tài sản trong dãy trọ để chiếm đoạt tài sản. Khi đến trước phòng trọ số 3, T thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ,

biển kiểm soát 74H2-5808 của ông Nguyễn Lê Anh T (*là người đang thuê phòng số 3*) dựng ở sân, cách cửa phòng trọ số 3 khoảng 02m, không có người trông giữ nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. Lê Hữu T sử dụng chìa khóa xe mô tô của mình mở khóa rồi dắt xe mô tô của ông Nguyễn Lê Anh T ra phía ngoài đường Nguyễn Đình Chiểu (cách dãy phòng trọ 20 mét) và điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. T đến cửa hàng Phú, địa chỉ số 14 Đình Công Tráng (thuộc Khu phố 1, Phường 1, thành phố Đông Hà) bán cho bà Lê Thị M, trú tại Khu phố 1, Phường A, thành phố B, tỉnh C với số tiền 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 100/CT-VKSĐH ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 05 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen, có in dòng chữ YAMAHA.

QUYẾT ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 05/3/2024, trước phòng trọ số 3 tại địa chỉ khu phố 5, Phường 3, thành phố Đông Hà, Lê Hữu Tđã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Lê Anh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển kiểm soát 74H2-5808, trị giá 3.400.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sư cho bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có chỗ ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Lê Anh T không yêu cầu bồi thường về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M đã nhận đủ số tiền 1.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 05 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen, có in dòng chữ YAMAHA là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển kiểm soát 74H2-5808 là tài sản của ông Nguyễn Lê Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã trả lại cho ông Nguyễn Lê Anh T là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T, Tên gọi khác: G, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu T: 07 (*Bảy)* tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 *(mười bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/7/2024).

Giao bị cáo Lê Hữu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lê Hữu T theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 59/2024/LCĐKNCT-HS ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô dài 05 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, phần đuôi chìa khóa bằng nhựa màu đen, có in dòng chữ YAMAHA.

(*Số vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/ 7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND TP. Đông Hà;*
- *Công an TP. Đông Hà;*
- *Chi cục THADS TP. Đông Hà;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *NCQLNVLQ;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vũ Xuân